TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y
Số 19/2023/QĐST-DS

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

L, ngày 17 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212, điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 357, 463, 466 Bộ luật dân sự; khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự số 38/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Ng

Địa chỉ: Thôn S- xã MS- huyện L- tỉnh Y.

Bị đơn: - Bà Hoàng Thị Ch,

- Anh Hoàng Trường V,

- Anh Hoàng Trường Đ,

Địa chỉ: Thôn S- xã MS- huyện L- tỉnh Y.

2- Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hoàng Thị Ch, anh Hoàng Trường V và anh Hoàng Trường Đ có nghĩa vụ liên đới phải trả cho ông Nguyễn Văn B và bà Trần Thị Ng tổng số tiền **1.060.000.000đ** *(Một tỷ không trăm sáu mươi triệu đồng)*.

- Nếu không trả được số tiền trên, bà Hoàng Thị Ch, anh Hoàng Trường V và anh Hoàng Trường Đ phải bàn giao tài sản đảm bảo theo thoả thuận tại hợp đồng được công chứng ngày 24-7-2023. Tài sản cụ thể như sau:

+ Quyền sử dụng đất: Thửa đất số: 09; tờ bản đồ số: 00; địa chỉ thửa đất: Sơn Trung 1- xã MS- huyện L- tỉnh Y; diện tích 195,1 m^2; hình thức sử dụng: Sử dụng riêng 195,1 m^2; mục đích sử dụng: Đất ở tại nông thôn; thời hạn sử dụng: Lâu dài; nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AC 131055; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 01489 do UBND huyện L cấp ngày 01-6-2005; tên người sử dụng đất là ông Hoàng Thành Trọng.

Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

Địa chỉ thửa đất: Từ thôn 1 Sơn Trung- xã MS- huyện L- tỉnh Y thành thôn Sơn Trung- xã MS- huyện L- tỉnh Y, theo hồ sơ số 051489. DT. 004 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L ngày 29-10-2020;

Để thừa kế cho bà Hoàng Thị Ch, CCCD số 015172000398, địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Trung- xã MS - huyện L- tỉnh Y, theo hồ sơ số 051489. TK.007 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện L ngày 08-7-2022.

+ Tài sản gắn liền với đất: Nhà xây 02 tầng; diện tích xây dựng: 69,6 m^2; diện tích sàn: 139,8 m^2; năm hoàn công: 2008 và các tài sản khác gắn liền với đất.

Bà Hoàng Thị Ch có nghĩa vụ ký các giấy tờ có liên quan để chuyển quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Ng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Ch nhận chịu cả tiền án phí dân sự sơ thẩm là 21.900.000đ (*Hai mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng*).

- Ông Nguyễn Văn B, bà Trần Thị Ng được hoàn lại 21.900.000đ (*Hai mươi mốt triệu chín trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L- tỉnh Y theo biên lai số AA/2022/0001082 ngày 04-10-2023.

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngy sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, tập QĐ.

Phan Duy Đô